
Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 16- 5- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH T QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Thúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Minh Hoan.
2. Bà Nông Thị Đào.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh T Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang tham gia phiên tòa: Bà H Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh T Quang, Tòa án nhân dân huyện Na Hang tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 21/12/1994; nơi sinh: huyện N, tỉnh T Quang; Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh T Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, Đ1 thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị X; Vợ: Hoàng Thị K; có 02 con lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hoàng Văn V- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nH nước tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- *Bị hại:* Ủy ban nhân dân xã C- Người đại diện theo pháp luật ông Mông Văn Pố; Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cn Lôn (*Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Dương Văn T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn Na Hang, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (*Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt*).

2. Lê Văn H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (*Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt*).

3. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/01/2023, Nguyễn Văn T, sinh năm 1994, trú tại Thôn N, xã C, huyện Na Hang đi chăn trâu tại khu vực rừng đặc dụng tự nhiên P, thuộc thôn L, xã C, huyện N thì phát hiện 01 cây gỗ Nghiến đã bị cắt đổ từ trước (*vết cắt cũ bằng máy cưa, đã bị sơ chế lấy đi một phần khối hiện trường, chưa rõ đối tượng khai thác*), nên nảy sinh ý định cắt, xẻ một phần cây gỗ Nghiến để làm thớt bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 00 giờ ngày 10/01/2023, T một mình mang theo 01 máy cưa xăng nhãn hiệu CHIYODA, vỏ màu cam, 01 con dao tông, 01 đèn pin loại đeo đầu, 01 thước cuộn, 01 lọ đựng nhớt loại 750ml, 01 can nhựa màu vàng, loại thể tích 05 lít (đựng xăng) đi bộ từ nH đến vị trí đã phát hiện cây gỗ Nghiến trước đó. T xẻ liên tục đến gần sáng thì được tổng cộng 10 đoạn gỗ Nghiến, tất cả đều được cắt vát tHnh hình đa giác (trong đó 04 đoạn gỗ Nghiến, mỗi đoạn có kích thước dài 22cm, đường kính khoảng 50cm; 06 đoạn gỗ Nghiến, mỗi đoạn có kích thước dài từ 21cm đến 23cm, trong đó 03 đoạn đường kính khoảng 50cm, 02 đoạn đường kính khoảng 45cm và 01 đoạn đường kính khoảng 40cm). Sợ bị phát hiện nên T không tiếp tục khai thác mà lẩn 10 đoạn gỗ Nghiến cất giấu ở bụi cây, cách vị trí khai thác gỗ Nghiến khoảng 100m rồi T về nH.

Khoảng 10 giờ ngày 14/01/2023, Dương Văn T, sinh năm 1982, trú tại Tổ dân phố X, thị trấn N, huyện N gọi điện thoại cho T để hỏi mua gỗ Nghiến. T và T thỏa thuận 10 đoạn gỗ Nghiến do T khai thác bán với giá 8.950.000 đồng (*Tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*), hai người hẹn nhau khoảng 03 giờ ngày 15/01/2023, sẽ gặp và lấy gỗ Nghiến tại khu vực cầu N, thuộc Thôn N, xã C, huyện N. Khoảng 21 giờ ngày 14/01/2023, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B1 – 035.50 (xe của ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975 – bố T) đến vị trí cất giấu 10 đoạn gỗ Nghiến trước đó và chở gỗ về cất giấu ở khu vực rãnh thoát nước tiếp giáp nH của ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Hoe, sinh năm 1981 đều trú Thôn N, xã C, huyện Na Hang. Tối hôm đó, T ngủ nhờ ở nhà ông Nguyễn Văn N.

Sau khi trao đổi mua bán với Nguyễn Văn T, Dương Văn T gọi điện cho Lê Văn H, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú tại thôn Phù Yên, xã Phù Lưu, huyện Hm Yên, tỉnh Tuyên Quang (tạm trú tại Thôn X, xã Đ, huyện Na Hang) rủ H cùng đi mua gỗ, tiền bán được sẽ chia nhau sử dụng, H đồng ý. Khoảng 03 giờ ngày 15/01/2023, Dương Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 22A – 057.61 (xe mượn của anh Ngô Văn Đ1, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố N, thị trấn N, huyện N) đi đến điểm hẹn còn Lê Văn H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 14C – 080.11

của H làm nhiệm vụ cảnh giới ở phía ngoài đường. Khi T đi đến khu vực cầu Nà Cưa thì gặp T ra đón, rồi T lùi xe ô tô vào khu vực rãnh thoát nước giữa nH ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Hoe, hai người cùng nhau chuyển 10 đoạn gỗ Nghiến lên xe ô tô rồi T cùng đi xe ô tô với T ra xã Yên Hoa, huyện Na Hang. Đến khu vực đường bê tông vắng người ở thôn Bản Chợ, xã Yên Hoa, huyện Na Hang, T xuống xe và đi bộ đến nơi H đang đỗ xe ô tô biển kiểm soát 14C – 080.11 rồi H thanh toán cho T 8.950.000 đồng. Sau đó, T gọi điện nhờ ông Nguyễn Văn N ra đón về, còn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 22A – 057.61 chở gỗ về cất giấu ở vườn cam của gia đình Lê Văn H ở Thôn X, xã Đ, huyện Na Hang.

Khoảng 21 giờ ngày 15/01/2023, Lê Văn H nhờ Nguyễn Văn Duy, sinh năm 1981, trú tại thôn Xá Thị, xã Đà Vị chuyển 10 đoạn gỗ Nghiến mua của T lên xe ô tô bán tải biển kiểm soát 14C – 080.11 và có thêm 01 đoạn gỗ Nghiến dạng thót (*tháng 01/2023, T, H mua của Nguyễn Văn Duy 11 đoạn gỗ Nghiến nhưng đã bán 10 đoạn gỗ còn dư lại 01 đoạn gỗ; số gỗ này Duy bán hộ Vương Văn Trường, sinh năm 1974, trú tại thôn Khau Phiêng, xã Khâu Tinh, huyện Na Hang*), tổng được 11 đoạn gỗ Nghiến để mang về nH. Hồi 22 giờ 30 phút ngày 15/01/2023, khi H đang đỗ xe ô tô bán tải biển kiểm soát 14C – 080.11 ở sân nH ông Đinh Văn THnh, ở Thôn X, xã Đ, huyện Na Hang thì bị Tổ công tác Công an huyện Na Hang kiểm tra, phát hiện trên xe ô tô có 11 đoạn gỗ Nghiến, tổng khối lượng 593 kg (*quy đổi là 0,593 m³*) không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp nên Tổ công tác đã lập biên bản và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại biên bản xác định chủng loại gỗ và nhóm gỗ ngày 16/01/2023 của Hạt kiểm lâm huyện Na Hang: 11 lóng (cục) gỗ Công an huyện Na Hang phát hiện, thu giữ là gỗ Nghiến, họ Đay, thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 30/01/2023 xác định: Ở hiện trường phát hiện 01 cây gỗ Nghiến đã bị cắt hạ, vết cắt cũ, không xác định được thời gian cụ thể, có tổng khối lượng 13,531 m³. Phần thân cây T trực tiếp khai thác, cắt xẻ, chế biến có khối lượng là 2,811 m³ trong đó phần gỗ tròn còn lại hiện trường khối lượng là 1,985 m³, phần bìa bắp, gỗ xẻ còn lại hiện trường có khối lượng là 0,278 m³. Cơ quan điều tra đã bàn giao lại toàn bộ số gỗ Nghiến còn lại hiện trường cho UBND xã Cn Lôn quản lý theo quy định.

Tại biên bản xác định đối tượng rừng và loài cây ngày 30/01/2023 do Hạt kiểm lâm rừng huyện Na Hang lập: Cây gỗ bị khai thác trái phép là gỗ Nghiến (*thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA*); vị trí khai thác thuộc lô 02, khoảnh 298, đối tượng rừng đặc dụng (theo bản đồ phân ba loại rừng tại Quyết định 1859/QĐ-CT ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh T Quang), thuộc khu rừng đặc dụng tự nhiên Pù Páo, thôn Lũng Vải, xã Cn Lôn. Chủ quản lý là UBND xã Cn Lôn, huyện Na Hang.

Tại kết luận định giá T sản số 03 ngày 27/02/2023 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện Na Hang kết luận:

+ T sản 01 cây gỗ Nghiến thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA, có tổng khối lượng 13,531 m³ xác định có giá trị 141.135.667 đồng (*Một trăm bốn triệu một trăm ba năm nghìn sáu trăm sáu bảy đồng*).

+ T sản là 2,811 m³ gỗ Nghiến (trong đó phần gỗ tròn là 1,985 m³; phần gỗ bìa bấp là 0,278 m³, phần bị cắt, xẻ, chế biến lấy đi khỏi hiện trường là 0,548 m³) thuộc danh mục thực vật nguy cấp, quý, hiếm, nhóm IIA xác định có giá trị 26.871.291 đồng (*Hai sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn hai trăm chín một đồng*)

+ T sản là 11 đoạn gỗ Nghiến thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA có tổng khối lượng là 0,593 m³ xác định có giá trị 3.972.750 đồng (*Ba triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi đồng*).

- Về dân sự: Bị hại UBND xã Cn Lôn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

- Về vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ:

+ Đối với Nguyễn Văn T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 (cũ, trong có 01 sim điện thoại Viettel số 0963015736); 01 máy cưa xăng, nhãn hiệu CHIYODA kèm 01 lam máy cưa; 01 xích máy cưa (xích máy cưa còn nguyên chưa bị tháo rời), 01 con dao tông, 01 đèn pin loại đeo đầu, 01 thước cuộn; 01 lọ đựng nhớt loại 750ml; 01 can nhựa màu vàng, loại thể tích 05 lít và số tiền 8.950.000 đồng (*số tiền trên hiện đang gửi tại T khoản tạm giữ số: 3949.0.1065086.00000 của Chi cục thi Hình án dân sự huyện N, tỉnh T Quang*)

+ Đối với Dương Văn T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 (cũ, trong có 01 sim điện thoại Viettel số 0962180099)

+ Đối với Lê Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo H9 (cũ, trong có 01 sim điện thoại số 0343318386) và 10 đoạn gỗ Nghiến đánh số từ 1 – 10 tổng trọng lượng là 548 kg (*quy đổi tHnh 0,548 m³*)

Trước Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ Hình vi phạm tội của mình. Hình vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số:14/CT-VKSNH ngày 18/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: T bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Về hình phạt:

- Đề nghị căn cứ điểm e khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 6 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tông, 01 đèn pin loại đeo đầu, 01 thước cuộn; 01 lọ đựng nhớt loại 750ml; 01 can nhựa màu vàng, loại thể tích 05 lít.

+ Tịch thu sung công quỹ NH nước 10 đoạn gỗ Nghiến đánh số từ 1 – 10 tổng trọng lượng là 548 kg (*quy đổi tHnh 0,548 m³*); và số tiền 8.950.000 đồng.

+ Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 (cũ, trong có 01 sim điện thoại Viettel số 0963015736) cho Nguyễn Văn T.

+ Trả lại 01 máy cưa xăng, nhãn hiệu CHIYODA kèm 01 lam máy cưa, 01 xích máy cưa (xích máy cưa còn nguyên chưa bị tháo rời) cho ông Nguyễn Văn Đ.

+ Trả lại cho Dương Văn T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 (cũ, trong có 01 sim điện thoại Viettel số 0962180099)

+ Trả lại cho Lê Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo H9 (cũ, trong có 01 sim điện thoại số 0343318386).

- Về trách nhiệm dân sự: Ủy ban nhân dân xã Cn Lôn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Ngoài ra đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và T quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo tHnh khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp trong khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương là phù hợp.

- Bị hại Ủy ban nhân dân xã Cn Lôn: Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Văn T có đơn đơn xin xét xử vắng mặt, với nội dung xin trả lại 01 điện thoại di động đã bị thu giữ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn H có đơn đơn xin xét xử vắng mặt, với nội dung xin trả lại 01 điện thoại di động đã bị thu giữ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Ông mua máy cưa phục vụ cắt cây của gia đình; con ông là bị cáo Nguyễn Văn T mang đi để khai thác gỗ trái phép ông không biết, nay ông Đ đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho ông 01 máy cưa xăng, nhãn hiệu CHIYODA (kèm 01 lam máy cưa, 01 xích máy cưa).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về xem xét Hình vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Hình vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định đối tượng rừng và loài cây, lý lịch gỗ, vật chứng thu giữ phù hợp với kết luận định giá và các T liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/01/2023 tại lô 02, khoảnh 298, đối tượng rừng đặc dụng là rừng tự nhiên thuộc khu vực Pù Páo, thôn Lũng Vài, xã Cn Lôn, huyện Na Hang, Nguyễn Văn T, sinh năm 1994, trú tại Thôn N, xã C, huyện Na Hang đã có Hình vi khai thác trái phép 2,811m³ gỗ Nghiến (thuộc Danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA), có tổng giá trị là 26.871.291 đồng (*Hai sáu triệu tám trăm bảy một nghìn hai trăm chín một đồng*).

Trong vụ án này bị cáo khai thác trái phép gỗ nghiến với tổng khối lượng bị thiệt hại là: 2,811m³ gỗ Nghiến (thuộc Danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA), có tổng giá trị là 26.871.291 đồng (*Hai sáu triệu tám trăm bảy một nghìn hai trăm chín một đồng*), đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Hình vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, gây nguy hại đến T nguyên rừng, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, bị cáo biết Hình vi khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ Hình vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử phạt bị cáo hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội

phạm chung như ý kiến của Trợ giúp viên và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị thuộc cận hộ nghèo, không có T sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Ủy ban nhân dân xã không đề nghị bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

[7]. Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tông, 01 đèn pin loại đeo đầu, 01 thước cuộn; 01 lọ đựng nhót loại 750ml; 01 can nhựa màu vàng, loại thể tích 05 lít do không còn giá trị sử dụng.

+ (01) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 (cũ, trong có 01 sim điện thoại Viettel số 0963015736) của Bị cáo Nguyễn Văn T; (01) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 (cũ, trong có 01 sim điện thoại Viettel số 0962180099) của Dương Văn T; (01) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo H9 (cũ, trong có 01 sim điện thoại số 0343318386) của Lê Văn H. Xét thấy đây là phương tiện duy nhất của Nguyễn Văn T, Dương Văn T, Lê Văn H sử dụng Hng ngày để liên lạc. Do đó cần trả lại Nguyễn Văn T, Dương Văn T, Lê Văn H.

+ (01) máy cưa xăng, nhãn hiệu CHIYODA kèm 01 lam máy cưa; 01 xích máy cưa (xích máy cưa còn nguyên chưa bị tháo rời). khi bị cáo T sử dụng khai thác gỗ, ông Đ không biết. Tại phiên tòa ông Đ đề nghị trả lại cho anh chiếc máy cưa. Xét thấy đây T sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Đ (bố của bị cáo) do đó trả lại cho ông Đ chiếc máy cưa trên.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách NH nước: 10 đoạn gỗ Nghiến đánh số từ 1 đến 10 tổng trọng lượng là 548 kg (*quy đổi tHnh 0,548 m³*).

+ Số tiền 8.950.000 đồng thu lời bất chính của bị cáo Nguyễn Văn T, cần tịch thu sung vào ngân sách NH nước.

[8]. Về tính hợp pháp của các Hnh vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các Hnh vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng.

[9]. Về các vấn đề khác:

Đối với 01 đoạn gỗ Nghiến đánh số 11 trọng lượng 45 kg (*quy đổi tHnh 0,45 m³*), 01 xe ô tô bán tải nhãn hiệu Mazda BT50, biển kiểm soát 14C- 080.11; và 2.760.000 đồng (trong đó có 2.000.000 đồng thu giữ của Lê Văn H, 760.000 đồng

thu giữ của Dương Văn T là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán gỗ Nghiến tháng 01/2023) quá trình điều tra thu giữ nhưng đến ngày 24/3/2023, Cơ quan điều tra đã chuyển các vật chứng trên đến Công an huyện Na Hang để xem xét xử lý vi phạm Hình chính theo quy định.

Đối với số tiền 2.700.000 đồng thu giữ của Vương Văn Trường (tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán gỗ Nghiến tháng 01/2023) hiện đang được gửi tại tài khoản tạm giữ số 3939.0.053629.000000 của Công an huyện Na Hang; liên quan đến Hình vi khai thác trái phép (chặt hạ) cây gỗ Nghiến trước đó và Hình vi khai thác trái phép được 11 đoạn gỗ vào tháng 01/2023, quá trình điều tra do chưa xác định được đối tượng thực hiện Hình vi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã ra Quyết định tách vụ án số 01 ngày 27/02/2023 để tiếp tục điều tra theo quy định của pháp luật. Số tiền 2.700.000 đồng thu giữ của Vương Văn Trường sẽ được xử lý trong vụ án trên.

Đối với Lê Văn H và Dương Văn T có Hình vi mua bán lâm sản trái pháp luật, quá trình điều tra xác định các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về Hình vi vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản; khối lượng gỗ Nghiến vận chuyển trái phép chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 24/3/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Na Hang đã ra Quyết định tách Hình vi và T liệu liên quan trong vụ án hình sự số 08 ngày 31/01/2023 chuyển đến Công an huyện Na Hang, Công an huyện Na Hang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm Hình chính số 17, 18 đối với Lê Văn H, Dương Văn T, phạt tiền 7.500.000 đồng về Hình vi Mua bán lâm sản trái pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Hòa do không biết việc bị cáo T khai thác, mua bán, vận chuyển trái phép và cất giấu gỗ Nghiến ở cạnh NH nên không đề cập xử lý.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc diện cận nghèo và có đơn xin miễn án phí do đó miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: T bỏ bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 232; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 06** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** năm, thời hạn thử thách tính từ ngày T án sơ thẩm (16/5/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Cn Lôn, huyện N, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi Hình án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi Hành án hình sự

3. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: (01) con dao tông, (01) đèn pin loại đeo đầu, (01) thước cuộn; (01) lọ đựng nhớt loại 750ml; (01) can nhựa màu vàng, loại thể tích 05 lít do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: (01) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 (cũ, trong có 01 sim điện thoại Viettel số 0963015736).

- Trả lại cho Dương Văn T: (01) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 (cũ, trong có 01 sim điện thoại Viettel số 0962180099).

- Trả lại cho Lê Văn H: (01) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo H9 (cũ, trong có 01 sim điện thoại số 0343318386).

- Trả lại cho Nguyễn Văn Đ (01) máy cưa xăng, nhãn hiệu CHIYODA kèm 01 lam máy cưa; 01 xích máy cưa (xích máy cưa còn nguyên chưa bị tháo rời);

- Tịch thu sung vào Ngân sách NH nước: 10 đoạn gỗ Nghiến đánh số từ 01 đến 10 tổng trọng lượng là 548 kg (*quy đổi tHnh 0,548 m³*).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Na Hang và Chi cục thi Hành án dân sự huyện Na Hang lập ngày 21/4/2023).

- Tịch thu sung vào ngân sách NH nước số tiền 8.950.000 đồng (*Tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) thu lời bất chính của bị cáo Nguyễn Văn T (*Số tiền hiện đang gửi tại T khoản tạm giữ số: 3949.0.1065086.00000 của Chi cục thi Hành án dân sự huyện N, tỉnh T Quang, mở tại Kho bạc nH nước huyện N, tỉnh T Quang*).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi Hành theo quy định tại điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án sơ thẩm; Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án

trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T Quang;
- VKSND tỉnh T Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh T Quang;
- Sở tư pháp tỉnh T Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Công an huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- UBND xã Cn Lôn.
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Ngọc Thúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Minh Hoan

Nông Thị Đào

Triệu Ngọc Thúc

